TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Thanh Thủy, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Số: 34 /2023/ QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S - Sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H - sinh năm 1987

Đều có địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Thanh H có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh M – Sinh ngày 29/9/2010 và cháu Nguyễn Hoàng H – Sinh ngày 19/3/2016. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thanh M – Sinh ngày 29/9/2010 cho chị Sinh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Hoàng H – Sinh ngày 19/3/2016 cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi các con chung

thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Hoàng S và anh Nguyễn Thanh H đều thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị S tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006172 ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả lại cho chị S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã H
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Hồng